

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**
Bản án số: 06/2018/HS-ST
Ngày: 20-3-2018.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Mẫn.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà: Võ Thị Ngọc Nga.

Ông: Nguyễn Chí Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thuyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa: Ông Dương Quyền – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HS ngày 27-02-2018 đối với

Bị cáo: **Hà Văn C**, sinh năm 1990 tại Tiền Giang. Nơi cư trú: ấp T, xã TH, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn C1 và bà Nguyễn Thị R; bị cáo có vợ Mai Thị Tuyết H và 01 con sinh năm 2014. Tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang từ ngày 25/11/2017 cho đến nay.

- Bị hại:

Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1969. Nơi cư trú: ấp A, xã TT, huyện TP, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Phạm Công Tr1, sinh năm 1991. Nơi cư trú: ấp T, xã TP, thị xã C, tỉnh

Tiền Giang (có mặt).

-Người làm chứng:

Nguyễn Thanh D, sinh năm 1974. Nơi cư trú: ấp A, xã TT, huyện TP, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

Nguyễn Thanh S, sinh năm 2000. Nơi cư trú: ấp A, xã TT, huyện TP, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

Nguyễn Thanh T, sinh năm 1980. Nơi cư trú: ấp T, xã TH, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25/11/2017, Hà Văn C mượn xe mô tô 2 bánh BKS 63V5- 2520 (đã mất biển số) của anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1980 ngụ cùng địa chỉ với C, chở phía sau Phạm Công Tr1, sinh năm 1991 ngụ ấp T, xã TP, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Cả hai cùng đi chơi trên tuyến lộ Nam kênh Trương Văn Sanh theo hướng Đông sang Tây thuộc huyện Tân Phước. Khi xe đến bờ Nam Kinh Trương Văn Sanh thuộc ấp THĐ, xã THT, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, Hà Văn C nhìn thấy xe mô tô hai bánh BKS 63K1-7344 của anh Nguyễn Văn Tr sinh năm 1969 đứng tên chủ sở hữu, do chị Cao Thị P sinh năm 1970 ngụ: ấp A, xã TT, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang (vợ anh Tr) đang sử dụng dựng cặp lề lộ. Khi cả hai đi qua khỏi xe của chị P khoảng 02 km. C không điều khiển xe tiếp, vì Tr1 không có nón bảo hiểm và xe không gắn biển số sơ giao thông bắt, C quay xe lại chạy gần đến nơi xe mô tô 63K1-7344 của chị P đang dựng. C tự ý dừng xe 63V5- 2520 lại, Phạm Công Tr1 còn ngồi trên xe. Lúc này khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày, C đi lại nơi xe 63K1-7344 đang dựng quan sát thấy chìa khóa còn trên xe, C lên lút trộm cặp xe mô tô 63K1-7344 khởi động máy xe điều khiển tẩu thoát về hướng Tây. Tr1 điều khiển xe 63V5- 2520 đuổi theo C nhưng không kịp. Lúc này chị P nhìn thấy C đang điều khiển xe mô tô của mình đang tẩu thoát nên chị P truy hô và điện thoại cho chồng là anh Tr đang làm thuê gần khu vực kênh Tây. Sau đó, anh Tr cùng

Nguyễn Thanh D và Nguyễn Thanh S cùng ngụ ấp A, xã TT, huyện TP, tỉnh Tiền Giang đến tại cầu Trương Văn Sanh - Kênh Tây chốt chặn và phát hiện Hà Văn C đang điều khiển xe mô tô 63K1-7344 nên cùng nhau bắt giữ C và trình báo đến Công an huyện Tân Phước điều tra xử lý.

Qua điều tra xác định xe mô tô 02 bánh, biển số đăng ký 63V5- 2520, C mượn của anh Nguyễn Thanh T, xe này là tài sản thuộc sở hữu của cha anh Nguyễn Thanh T nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước không thu giữ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô 02 bánh, biển số đăng ký 63K1-7344, nhãn hiệu DRAGON, số loại II100LC; màu sơn nâu, số máy 150FM- 010 311 33, số khung DR100 01031133, xe đã qua sử dụng.

- 01 (một) chìa khóa mở đai ốc số 10-12, nhãn hiệu CHROME VANADIUM, chìa khóa đã qua sử dụng.

- 01 (một) đoạn chữ T, bằng kim loại, mở đai ốc số 8 đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu MASSTEL, model A310 điện thoại đã qua sử dụng.

Về xử lý vật chứng:

Qua điều tra xác định: xe mô tô 02 bánh, biển số đăng ký 63K1-7344 là tài sản thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn Tr nên cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Phước ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Tr.

Căn cứ Bản kết luận định giá số 80/KL-HĐ, ngày 28/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong các vụ án Tố tụng hình sự huyện Tân Phước, xác định giá trị xe mô tô 02 bánh biển kiểm soát 63K1-7344 tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị thành tiền là 2.100.000 đồng.

Đối với hành vi của Phạm Công Tr1 là người đi chung Hà Văn C, nhưng trước và trong quá trình C trộm cắp xe 63K1-7344 không bàn bạc, Tr1 cũng không biết trước nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước không xử lý Phạm Công Tr1 về hành vi trộm cắp tài sản với vai trò đồng phạm.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKSNDTP ngày 09/02/2018, bị cáo Hà Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước đã truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

-Căn cứ Khoản 1 Điều 173. Điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 328. Điều 363 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 xử phạt bị cáo Hà Văn C 03 tháng 25 ngày tù, tuyên trả tự do cho bị cáo sau khi tuyên án.

Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 trả cho bị cáo 01 điện thoại di động, tịch thu tiêu hủy 01 chìa khoá và đoạn chữ T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai thừa nhận ngày 25/11/2017 bị cáo nhìn thấy xe anh Tr đang dựng cặp lề lộ, bị cáo đi lại nơi xe 63K1-7344 đang dựng quan sát thấy chìa khóa còn trên xe. Bị cáo lén lút trộm cắp xe mô tô 63K1-7344 khởi động máy xe điều khiển tẩu thoát. Giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.100.000đồng. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của bị hại, người tham gia tố tụng khác nên có đủ căn cứ kết luận bị cáo Hà Văn C đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, ý thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do bản chất chạy lười lao động, mong muốn có tiền tiêu xài mà không mất công lao động nên bất chấp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác, gây mất trật tự an ninh tại địa phương nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội cũng như quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều h, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhân thân, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian bị tạm giam cũng đủ để bị cáo nhận biết sai phạm của bản thân nên không cần thiết phải tiếp tục giam bị cáo mà xử mức án bằng thời gian tạm giam cũng đủ giáo dục bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Vật chứng vụ án:

-01 chìa khóa mở đai ốc số 10-12 và một đoạn chữ T, bằng kim loại, mở đai ốc số 8 đã qua sử dụng. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo đem theo để thực hiện hành vi phạm tội hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu MASSTEL model A310 đã qua sử dụng. Đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc thực hiện tội phạm nên xem xét trả lại cho bị cáo sử dụng.

[6] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất mức độ phạm tội, đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo và đề nghị tội danh, điều luật áp dụng là có cơ sở như đã phân tích nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1/Tuyên bố bị cáo Hà Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173. Điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51. Điều 38 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử: Phạt bị cáo Hà Văn C 03 (ba) tháng 25 (hai mươi lăm) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam là ngày 25/11/2017. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Áp dụng Điều 328, Điều 363 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả tự do cho bị cáo ngay sau khi tuyên án (**Có hiệu lực thi hành ngay**).

2/Về vật chứng:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 47 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Trả cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu MASSTEL model A310 đã qua sử dụng.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

-01 (một) chìa khóa mở đai ốc số 10-12 nhãn hiệu CHROME VANADIUMN, chìa khóa đã qua sử dụng.

- 01 (một) đoạn chữ T bằng kim loại, mở đai ốc số 8 đã qua sử dụng.

3/Về án phí:

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hà Văn C phải chịu 200.000đồng án phí HSST.

4/Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CQ điều tra CAH Tân Phước;
- Nhà tạm giữ CA huyện Tân Phước;
- THADS huyện Tân Phước;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Văn Mẫn